

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 26-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lâm Thị Loan Em.

2/ Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hoàng S, sinh ngày 01/01/1990 tại M, N, Sóc Trăng (nay là phường M, thành phố Cần Thơ). Số căn cước công dân:

; Nơi cư trú: ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1955 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974 (còn sống); có vợ Lê Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và con 04 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án: Bản án số 03/2024/HSST ngày 29/01/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xử phạt 04 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/10/2006 bị UBND xã M Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 60.000 đồng. Ngày 25/4/2007 bị UBND xã M Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Trộm cắp tài sản” thời hạn 06 tháng. Ngày 21/8/2007 bị UBND huyện N (thị xã N) Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1129/QĐHC-CTUBND về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/4/2025, bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lê Văn G, sinh ngày 01/01/1979 (vắng mặt).

Nơi ĐKTT: ấp 22, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp Mỹ Thành, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Kim L, sinh ngày 20/4/1984 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, phường M, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lâm Văn T1, sinh ngày 01/01/1978 (vắng mặt).

Nơi ĐKTT: ấp Mỹ Tân, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp Mỹ Thành, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/04/2025 vợ chồng ông Lê Văn G và bà Nguyễn Kim L tổ chức sinh nhật, có mời nhiều người đến dự tiệc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày 20/04/2025, kết thúc tiệc thì ông Lê Văn G và bà Nguyễn Kim L kéo tấm bạt cao su bao xung quanh tiệm tạp hóa để ngăn không cho người lạ vào. Khi đó bà Nguyễn Kim L đi lên tầng lầu ngủ, còn ông Lê Văn G ngủ tại tiệm tạp hóa để trông giữ hàng hóa.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/04/2025, bị cáo Lê Hoàng S đi đến tiệm tạp hóa nằm kéo tấm bạt cao su nhìn vào trong tiệm thấy ông Lê Văn G đang nằm ngủ ở lối ra vào, gọi ông G mua thuốc lá nhưng không nghe trả lời thì bị cáo bỏ đi xuống dóc cầu M và nằm trên chiếc võng. Trong lúc nằm, bị cáo Lê Hoàng S nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để có tiền trả nợ, nên bị cáo quay lại tiệm tạp hóa của ông G và bà L dùng tay nắm kéo tấm bạt cao su lên rồi chui vào bên trong tiệm tạp hóa, quan sát thấy bên cạnh chỗ ông Lê Văn G nằm ngủ có bọc nylon (màu đen) chứa tiền nên bị cáo lén lút lấy cặp túi tiền giấu vào trong chiếc áo thun đang mặc rồi đi ra và đi bộ về nhà. Bị cáo S về đến nhà mở bọc nylon (màu đen) ra xem thấy có nhiều tiền với mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng và 500.000 đồng, đồng thời bên trong có thêm bọc nylon (màu hồng) chứa nhiều thẻ cào điện thoại các loại với nhiều mệnh giá khác nhau. Do sợ bị phát hiện, bị cáo S mang giấu bọc tiền và thẻ cào điện thoại ở gần gốc mít sau nhà, rồi bỏ đi ra chợ M1 làm vệt thuê. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 21/4/2025, bị cáo ra gốc mít lấy bọc tiền và thẻ cào điện thoại mang vào nhà, khi thấy tiệm tạp hóa của ông Lâm Văn T1 vừa mở cửa thì bị cáo S đi qua tiệm tạp hóa gặp ông Lâm Văn T1 mua thuốc lá và hỏi ông T1 có mua thẻ cào không, ông T1 đồng ý mua nên bị cáo về nhà lấy bọc nylon chứa thẻ cào quay lại tiệm tạp hóa của ông T1, sau khi kiểm điểm số lượng và mệnh giá từng loại thẻ cào điện thoại, bị cáo S thống nhất bán toàn bộ thẻ cào điện thoại vừa trộm cắp

được cho ông T1 với số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó bị cáo S về nhà đóng kín cửa lại và kiểm đếm tiền mặt có tổng cộng số tiền là 9.600.000 đồng. Tiếp đó bị cáo S lấy số tiền trộm và tiền bán card là 13.100.000 đồng để vào ví da và cất giấu trong thùng giấy chứa quần áo của gia đình bị cáo.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 21/04/2025 bà Nguyễn Kim L đến Công an xã M (nay là phường M) trình báo bị mất trộm tài sản là tiền mặt ước khoảng 80.000.000 đồng và thẻ cào điện thoại các loại có nhiều mệnh giá khoảng 15.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận tin báo của bị hại, Công an xã M tiến hành trích xuất Camera tiệm tạp hóa của bà L và khu vực xung quanh, nghi ngờ bị cáo S là người thực hiện hành vi phạm tội nên tiến hành triệu tập bị cáo S đến cơ quan Công an làm việc. Quá trình làm việc bị cáo Lê Hoàng S thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, đồng thời chỉ nơi cất giấu ví tiền để cho lực lượng Công an thu giữ.

Về ông Lâm Văn T1 khi biết tin bị cáo Lê Hoàng S1 trộm cắp tiền và thẻ cào điện thoại của ông G và bà L đã tự nguyện giao nộp thẻ cào điện thoại cho Công an xã M thu giữ, gồm có: 78 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng, 114 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 42 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 20 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng và 10 thẻ cào V mệnh giá 20.000 đồng. Tổng giá trị thẻ cào điện thoại với số tiền 7.360.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-KV7 ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Lê Hoàng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo tình tiết tăng nặng là tái phạm và các tình tiết giảm nhẹ là tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và trình độ học vấn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với vật chứng số tiền 1.850.000 đồng và 01 cái quần short Jean màu xanh, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo S.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hoàng S đã thừa nhận lấy trộm tiền và card tại tiệm tạp hóa của vợ chồng bà L, trong đó tiền là 9.600.000 đồng và card bán cho ông T1 được 3.500.000 đồng, nên bị cáo thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Tại lời bào chữa và lời nói sau cùng bị cáo xin xử nhẹ, bị cáo đã ăn năn và do hoàn cảnh khó khăn, nuôi 04 người con mới dẫn đến việc phạm tội nay cam đoan sau khi chấp hành xong về không tiếp tục phạm tội mới.

Bị hại bà Nguyễn Kim L khai sau khi bị mất trộm tài sản đã kiểm tra Camera không phát hiện người tiếp xúc túi tiền cho đến khi phát hiện người lấy trộm là bị cáo

S, nay cơ quan điều tra đã điều tra và thu hồi được tài sản trả lại cho bà nhận. Mặc dù số tiền điều tra được không đủ số dự tính nhưng bà đồng ý và không yêu cầu bị cáo Lê Hoàng S bồi thường thiệt hại gì thêm.

Theo các lời khai tại cơ quan điều tra bị hại ông Lê Văn G khai không yêu cầu bị cáo Lê Hoàng S bồi thường thiệt hại gì thêm.

Theo các lời khai tại cơ quan điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn T1 khai tự nguyện giao nộp số card đã mua của bị cáo S và không yêu cầu bị cáo S trả số tiền đã mua card.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại ông Lê Văn G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn T1 vắng mặt, nhận thấy việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận do muốn có tiền trả nợ, vào ngày 21/04/2025 bị cáo Lê Hoàng S đã có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm tạp hóa của ông Lê Văn G và bà Nguyễn Kim L trộm cắp tài sản với tổng giá trị 16.960.000 đồng. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là thuộc tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu với 01 tiền án về tội chiếm

đoạt tài sản và chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ thì thấy tài sản trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn, đồng thời quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, học vấn thấp là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này.

[6] Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng, nhận thấy số tiền 1.850.000 đồng là tiền bị cáo bán tài sản trộm (card điện thoại) thu được, đồng thời người mua là ông T1 không yêu cầu hoàn trả nên xác định đây là tiền phạm tội mà có cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với quần 01 quần short jean màu xanh là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ hoặc phương tiện phạm tội nên giao trả đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[9] Đối với ông Lâm Văn T1 là người mua lại thẻ cào điện thoại của bị cáo Lê Hoàng S, qua trình điều tra và đối chất giữa các bên đã xác định ông Lâm Văn T1 không biết thẻ cào điện thoại là do bị cáo S phạm tội trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố C không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lâm Văn T1 là có căn cứ.

[10] Từ những phân tích nêu trên đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, một phần về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị xử lý trả số tiền 1.850.000 đồng thì Hội đồng không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng S 01 (một) tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 1.850.000 đồng.

- Trả cho bị cáo Lê Hoàng S 01 quần short jean màu xanh.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ
(Cơ quan điều tra, Bộ phận
hồ sơ nghiệp vụ, THA hình sự);
- UBND xã Phú Lộc.
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai